TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86**/2025/HS-ST
Ngày: 27/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:1/ Ông Nguyễn Thái Hòa.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Nguyễn Minh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HS ngày 11/02/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: V; sinh năm: 1993; tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; HKTT: Số A, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Số A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: không; Con ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị T; Gia đình có 03 anh em; Sống chung như vợ chồng với chị Lâm Thị Kim S, có 01 con sinh năm 2013; Sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Bích H, có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Ngày 19/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 26/4/2024, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B.

Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Hữu H1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số B, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 28/8/2024, M đón xe buýt đi từ ngã ba T đến khu vực đường P nối dài với đường N thuộc Quận H, thành phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 01 nỏ thủy tinh với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). T2 cho M thêm 01 gói ma túy tổng hợp (hàng khay) về dùng thử. Sau khi mua M đem ma tuý và nỏ thuỷ tinh đi về nơi ở tại phòng trọ số I, nhà trọ "Lucky" địa chỉ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (do chị Phạm Lê Tuyết N1, sinh năm: 1994 làm chủ). Tại đây, M lấy chai nhựa có sẵn trong phòng và nỏ thủy tinh chế thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy một phần ma túy tổng hợp (hàng đá) sử dụng 02 lần một mình vào ngày 28/8/2024 và khoảng 19 giờ ngày 30/8/2024. Phần còn lại M cất giấu trong ví, bộ D1 sử dụng ma tuý cất giấu phía sau quạt hơi nước trong phòng trọ.

Khoảng 22 giờ ngày 30/8/2024, M gọi điện thoại rủ Phạm Hữu H1 (sinh năm 1998, thường trú tại 2 khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương), Nguyễn Hoàng N (sinh năm 2001, thường trú tại 12/10, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương), Nguyễn Thị Hồng T1 (sinh năm 1998, thường trú tại Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long) đến phòng trọ của M để cùng chơi game. Do N và T1 không có xe nên M điều khiển xe mô tô biển số 59X2-777.34 đến nhà trọ của T1 tại khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh

Bình Dương để đón N và T1. Khi đến nơi, M gặp Phạm Hữu H1 (sinh năm 1998, thường trú tại 2 khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương) đang ngồi chơi tại phòng trọ của N và T1. M nói H1 đưa xe mô tô biển số 61D2-337.43 của H1 cho N điều khiển để N chở T1, còn M điều khiển xe mô tô biển số 59X2-777.34 chở H1 đi về phòng trọ của M để chơi game. H1 đồng ý. Sau đó, cả nhóm cùng đi về phòng trọ của M.

Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, M, T1, N và H1 đến phòng trọ của M và cả nhóm lấy điện thoại ra chơi game với nhau. Khoảng 20 phút sau, M đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy (trong nỏ vẫn còn ma túy) nêu trên ra sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/8/2024, H1 tự cầm lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa (hộp quẹt) của M lên, đốt nóng ma túy trong nỏ và hút một hơi rồi để lại chỗ cũ. Sau đó, N và T1 thay nhau đốt nóng ma túy trong nỏ và sử dụng. Thấy H1, N, T1 sử dụng ma túy M đồng ý để cho H1, N, T1 sử dụng. Sau đó, cả nhóm vừa chơi game vừa thay nhau sử dụng ma tuý.

Đến khoảng 08 giờ 50 phút ngày 31/8/2024, tại phòng trọ số I địa chỉ nêu trên, khi M, H1, N, T1 đang sử dụng ma tuý thì bị Công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói nilon chứa ma tuý cất giấu trong ví của M.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ :

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chiếc nỏ thủy tinh, trên nỏ bám dính chất màu trắng; 01 ống hút nhựa; 01 chai nhựa) được thu giữ trên nền nhà trong phòng trọ của M.

- 01 gói nilon, bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu mẫu M21) được thu giữ trong ví của M.

- 01 gói nilon, bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu mẫu M22) được thu giữ trong ví của M.

- 01 ví da màu nâu của M dùng để cất giấu ma túy.

- 01 bật lửa (hộp quẹt) màu vàng của M dùng để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại SamSung A03 màu đỏ, số Imei 353151333655144 của M không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội.

- 01 xe mô tô BS: 61D2-33743.

- 01 xe mô tô biển số 59X2- 77734.

Quá trình điều tra xác định :

- 01 xe mô tô biển số 59X2- 77734 do anh Đặng Hùng D (sinh năm 1993, thường trú tại 1, đường T, khu phố B, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí

Minh) là người đứng tên đăng ký sở hữu. Ngày 30/8/2024, anh D cho M mượn để sử dụng và không biết M sử dụng xe liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe mô tô nêu trên cho anh D.

- 01 xe mô tô biển số 61D2-33743 thuộc sở hữu của Phạm Hữu H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe mô tô nêu trên cho H1 do không liên quan đến vụ án.

* Tại kết luận giám định số 1740 /KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận :

- Mẫu chất màu trắng bám dính trên nỏ thuỷ tinh là ma tuý, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng (M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,6614 gam, loại Ketamine.

- Mẫu chất màu trắng (M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,5539 gam, Methamphetamine.

* Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể của Nguyễn Văn M, Phạm Hữu H1, Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Thị Hồng T1 của Trung Tâm y tế phường T ngày 31/8/2024 thể hiện : Các đối tượng đều dương đều dương tính với ma tuý.

Tại Cáo trạng số: 94/CT-VKSBH ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Văn M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, h khoản 2 điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Nguyễn Văn M mức hình phạt từ 16 – 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 08 – 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Từ khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/8/2024 đến 08 giờ 50 phút ngày 31/8/2024, tại phòng trọ số I, nhà T địa chỉ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn M đã có hành vi tổ chức cho Phạm Hữu H1, Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Thị Hồng T1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Cùng thời gian và địa điểm nêu trên, Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,6614 gam ma tuý loại Ketamine và 0,5539 gam ma tuý loại Methamphetamine với mục đích sử dụng vào ngày khác thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội. Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc tình tiết tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo bản thân là người nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy, còn có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng và tàng trữ ma túy để sử dụng thể hiện thái độ xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 (Một) nỏ thủy tinh tại gói niêm phong số 1740/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) ống hút nhựa, 01 (Một) chai nhựa, 01 (Một) hộp quẹt gas màu vàng, 01 (Một) ví da màu nâu là dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A03, màu đỏ, số Imei: 353151333655144 cho Nguyễn Văn M do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với đối tượng tên T2 (chưa rõ lai lịch) bán ma tuý cho M, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phạm Hữu H1, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Hồng T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ủy ban nhân dân phường T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chị Phạm Lê Tuyết N1, sinh năm: 1994 là chủ nhà trọ "Lucky" địa chỉ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cho M thuê phòng trọ để ở. Việc M tàng trữ, cất giấu ma túy và tổ chức sử dụng ma túy trong phòng trọ số 09 nêu trên chị N1 không biết nên không xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b, h khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho hai tội là **10 (mười) năm tù.** Thời hạn tù được tính kể từ ngày 31/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 (Một) nỏ thủy tinh tại gói niêm phong số 1740/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) ống hút nhựa, 01 (Một) chai nhựa, 01 (Một) hộp quẹt gas màu vàng, 01 (Một) ví da màu nâu.

- Trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A03, màu đỏ, số I: 353151333655144 cho Nguyễn Văn M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy